**UBND THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU**

 **TRƯỜNG THCS HƯNG ĐẠO**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ II – NĂM HỌC 2024 -2025**

**MÔN KHTN 8 – LĨNH VỰC SINH**

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

Câu 1. Hormone nào dưới đây chứa iodine?

A. Thyroxine. B. Insulin. C. Testosterone. D. Glucagon.

Câu 2. Sản phẩm của tuyến nội tiết là

A. kháng nguyên. B. hormone. C. enzyme. D. kháng thể.

Câu 3. Tuyến nội tiết nào dưới đây nằm ở vùng đầu?

A. Tuyến trên thận. B. Tuyến tụy. C. Tuyến giáp. D. Tuyến yên.

Câu 4. Sự bất thường của tuyến giáp có thể gây ra bệnh hoặc hội chứng nào dưới đây?

A.Cushing B. Vô sinh. C. Bướu cổ. D. Đái tháo đường.

Câu 5. Sự bất thường của tuyến nội tiết nào dưới đây có thể gây ra hội chứng Cushing?

A.Tuyến trên thận. B. Tuyến tụy.

C. Tuyến sinh dục D. Tuyến giáp.

Câu 6. Tinh hoàn tiết ra loại hormone gì để kích thích sự sinh tinh trùng?

A.Testosterone. B. Adrenaline. C. Calcitonin. D. Estrogen.

Câu 7. Loại hormone nào dưới đây được sử dụng trong điều trị bệnh đái tháo đường?

A.Calcitonin. B. Estrogen. C. Thyroxine. D.Insulin.

Câu 8. Tuyến nào dưới đây **không** thuộc tuyến nội tiết?

A. Tuyến mồ hôi. B. Tuyến yên. C. Tuyến ức. D.Tuyến giáp.

Câu 9. Tuyến nội tiết nào dưới đây nằm ở vùng cổ?

A. Tuyến giáp. B. Tuyến tùng. C. Tuyến yên. D. Tuyến trên thận.

Câu 10. Ở người, bộ phận nào nhiệt độ thấp nhất?

A.Máu. B. Ruột. C. Da. D. Gan.

Câu 11. Thành phần nào của da có chức năng cách nhiệt, tạo lớp đệm bảo vệ và dữ trữ năng lượng?

A. Lớp sừng. B.Lớp bì. C. Lớp biểu bì. D. Lớp mỡ dưới da

Câu 12. Nguyên nhân nào gây ra bệnh hắc lào?

A. Vi khuẩn. B.Nấm. C. Virus. D.Động vật nguyên sinh

Câu 13. Hệ cơ quan nào giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động điều hòa thân nhiệt?

A. Hệ bài tiết. B. Hệ hô hấp. C. Hệ thần kinh. D. Hệ tiêu hóa.

Câu 14. Hoạt động của bộ phận nào giúp da luôn mềm mại và không bị thấm nước?

A. Tuyến mồ hôi. B. Thụ quan. C. Tầng tế bào sống. D. Tuyến nhờn.

Câu 15. Ở cơ quan sinh dục nam, bộ phận nào là nơi sản sinh ra tinh trùng?

A. Tinh hoàn. B. Ống dẫn tinh. C. Mào tinh. D. Dương vật.

Câu 16. Nhiệt độ thích hợp cho việc sản sinh tinh trùng là khoảng

A. 35oC. B. 38oC. C. 40oC. D. 37oC.

Câu 17. Ở cơ quan sinh dục nữ, bộ phận nào là nơi tiếp nhận tinh trùng và là đường ra của trẻ khi sinh?

A. Âm đạo. B. Tử cung. C.Buồng trứng. D.Ống dẫn trứng.

Câu 18. Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải do loại virus nào gây ra?

A.Virus bại liệt. B. Virus herpes. C. Virus sởi. D.Virus HIV.

Câu 19. Cơ quan nào dưới đây có chức năng sản sinh trứng và tiết hormone sinh dục nữ?

A.Tử cung. B. Buồng trứng. C. Âm đạo. D. Phễu dẫn trứng.

Câu 20. Tinh trùng tiếp tục được phát triển và hoàn thiện về cấu tạo ở cơ quan nào dưới đây?

A.Ống dẫn tinh. B.Mào tinh. C.Tuyền hành. D. Túi tinh.

Câu 21. Bệnh nào dưới đây **không** lây truyền qua đường tình dục?

A. Lậu. B. Tiểu đường. C. Giang mai. D.Viêm gan B

Câu 22. Môi trường sống của sinh vật bao gồm

A.tất cả những gì bao quanh sinh vật, có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới các hoạt động sống của sinh vật.

B.tất cả những nơi sinh vật làm tổ, kiếm ăn, sinh sản và phát triển trong thời gian dài.

C. tất cả những nơi sinh vật sinh sống, sinh sản và làm tổ trong một thời gian dài.

D. tất cả những gì bao quanh sinh vật, có tác động trực tiếp tới các hoạt động sống của sinh vật.

Câu 23. Các nhân tố của môi trường có tác động tới sinh vật được gọi là gì?

A. nhân tố hữu sinh. B. giới hạn sinh thái.

C. nhân tố vô sinh. D. nhân tố sinh thái.

Câu 24. Da người có thể là môi trường sống của những sinh vật nào?

A. Tảo, nấm, địa y. B. Chấy, rận, nấm.

C. Thực vật bậc thấp. D. Giun, sán và tảo.

Câu 25. Giới hạn chịu đựng của sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi là gì?

A. Giới hạn gây chết. B. Giới hạn chịu đựng.

C. Giới hạn chống chịu. D. Giới hạn sinh thái.

Câu 26. Khoảng thuận lợi là khoảng của các nhân tố sinh thái

A. ở đó sinh vật sinh sản tốt nhất

B. ở mức phù hợp nhất đảm bảo cho sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất

C. giúp sinh vật chống chịu tốt nhất với môi trường

D. ở đó sinh vật sinh trưởng, phát triển tốt nhất

Câu 27. Những loài có giới hạn sinh thái hẹp đối với nhiều nhân tố sinh thái thì chúng thường có vùng phân bố

A. hạn chế       B. rộng C. vừa phải        D. hẹp

Câu 28. Tập hợp sinh vật nào sau đây gọi là quần thể?

A.Tập hợp cá sống trong Hồ Tây. B. Tập hợp cá Cóc sống ở Vườn QG Tam Đảo.

C. Tập hợp cỏ dại trên một cánh đồng. D. Tập hợp cây thân leo trong rừng nhiệt đới.

Câu 29. Mật độ của quần thể được xác định bằng số lượng cá thể sinh vật có ở

A.một khu vực nhất định. B. một khoảng không gian rộng lớn.

C. một đơn vị diện tích. D. một đơn vị diện tích hay thể tích.

Câu 30. Trong quần thể, tỉ lệ giới tính cho ta biết điều gì?

A.Tiềm năng sinh sản của loài. B.Giới tính nào được sinh ra nhiều hơn.

C.Giới tính nào có tuổi thọ cao hơn. D.Giới tính nào có tuổi thọ thấp hơn.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai**

Câu 1. Khi nói về vai trò của hormone, các phát biểu dưới đây là đúng hay sai?

|  |  |
| --- | --- |
| a) Điều hòa các quá trình sinh lí. | Đ/S |
| b) Tiêu diệt các tác nhân gây bệnh xâm nhập vào cơ thể. | Đ/S |
| c) Duy trì tính ổn định của môi trường bên trong cơ thể. | Đ/S |
| d) Xúc tác cho các phản ứng chuyển hóa vật chất bên trong cơ thể. | Đ/S |

Câu 2. Khi nói về vai trò của lớp biểu bì, các phát biểu dưới đây là đúng hay sai?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a) Ngăn ngừa sự mất nước của cơ thể. | Đ/S |  |
| b) Nuôi dưỡng biểu bì, loại bỏ chất thải. | Đ/S |  |
| c) Tránh vi sinh vật xâm nhập từ môi trường bên ngoài. | Đ/S |  |
| d) Chống lại tia tử ngoại. | Đ/S |  |

Câu 3. Khi nói về vai trò của lớp biểu bì, các phát biểu dưới đây là đúng hay sai?

|  |  |
| --- | --- |
| a) Tránh vi sinh vật xâm nhập từ môi trường bên ngoài. | Đ/S |
| b) Ngăn ngừa sự mất nước của cơ thể. | Đ/S |
| c) Chống lại tia tử ngoại. | Đ/S |
| d) Nuôi dưỡng biểu bì, loại bỏ chất thải. | Đ/S |

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn**

Câu 1. Tuyến trên thận tiết ra hoocmon có vai trò làm tăng nhịp tim, co mạch, tăng nhịp hô hấp, dãn phế quản và góp phần làm tăng đường huyết khi đường huyết giảm. Hãy nêu tên của hoocmon đó?

Câu 2. Có bao nhiêu biểu hiện dưới đây là của bệnh bướu cổ?

(1) Hoạt động thần kinh suy giảm. (2) Tuyến giáp phì đại.

(3) Sụt cân. (4) Ăn nhiều, uống nhiều.

(5) Trí nhớ giảm sút. (6) Đi tiểu nhiều.

(7) Mù lòa.

Câu 3. Cho một số đặc điểm sau:

|  |  |
| --- | --- |
| (1) Bộ lông dày.(3) Lông dài hơn.(5) Kích thước cơ thể lớn hơn. | (2) Lông màu trắng.(4) Di chuyển nhanh nhẹn.(6) Kích thước cơ thể nhỏ hơn. |

Có bao nhiêu đặc điểm giúp gấu Bắc Cực thích nghi với nhiệt độ giá lạnh?

Câu 4. Quá trình thụ tinh diễn ra ở vị trí nào của ống dẫn trứng (về phía buồng trứng)?

Câu 5. Bao nhiêu biện pháp dưới đây có tác dụng ngăn không cho phôi làm tổ ở tử cung?

(1)Sử dụng vòng tránh thai. (2)Sử dụng bao cao su.

(3)Sử dụng thuốc tránh thai hằng ngày. 4) Sử dụng thuốc tránh thái khẩn cấp.

(5)Sử dụng que cấy tránh thai.

Câu 6. Xét tập hợp sinh vật sau:

(1) Cá rô phi đơn tính ở trong hồ.     (2) Cá trắm cỏ trong ao.

(3) Sen trong đầm. (4) Cây ở ven hồ.

(5) Chuột trong vườn.     (6) Bèo tấm trên mặt ao.

Các tập hợp sinh vật là quần thể gồm những tập hợp nào?

**PHẦN IV. Tự luận**

Câu 1. Một nhà sinh thái học nghiên cứu về loài trắm cỏ trong một hồ tự nhiên có diện tích 15 ha. Ông thấy cá chỉ sống ở từng đám sậy tản mát chiếm 1/4 diện tích hồ. Bằng phương pháp thu toàn bộ, ông đã thu được 915 con cá.

a. Hãy xác định mật độ của quần thể cá trắm cỏ trong hồ.

b. Cá trắm cỏ có kiểu phân bố nào? Giải thích.

Câu 2.

a) Nêu tên các lớp cấu tạo của da và chức năng của mỗi lớp cấu tạo?

b) Nêu các biện pháp chăm sóc và bảo vệ da.

c) Em thường bảo vệ và chăm sóc da như thế nào?

Câu 3.

a) Nêu ví dụ bệnh lây truyền qua đường sinh dục và cách phòng tránh.

b) Quan hệ tình dục không an toàn ở tuổi vị thành niên có thể dẫn đến hậu quả gì? Em lựa chọn biện pháp nào để bảo vệ sức khỏe sinh sản của bản thân?

c) Quan hệ tình dục không an toàn ở tuổi vị thành niên có thể dẫn đến hậu quả gì?